

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 10-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Thư.

Ông Nguyễn Ngọc Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 18/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Hạ A T; sinh năm 1991; nơi sinh: huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hạ Quyết T, sinh năm 1965 và con bà: Giàng Thị C, sinh năm 1968; có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; có vợ: Giàng Thị D, sinh năm 1995 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Không; bị bắt: Không; Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo là đảng viên, hiện đang bị tạm đình chỉ sinh hoạt đảng. (Có mặt).

- Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già, tỉnh Hà Giang; Đại diện theo ủy quyền: ông Giàng Văn V; chức vụ: Viên chức Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/6/2021, Hạt kiểm lâm huyện Bắc Mê nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc phát hiện tại nhà ông Hạ A T, tại Thôn K, xã M, huyện B có 95 thanh gỗ nghiến nhóm IIA gồm: 08 cột cái kích thước 4,2m x 18cm x 18cm, khối lượng 1,088m³; 18 cột quân kích thước 3,1m x 18cm x 18cm, khối lượng 1,807m³; 08 thanh quai giang kích thước 3,9m x 18cm x 15cm, khối lượng

0,842m³; 12 thanh xà xiên kích thước 8,0m x 16cm x 7cm, khối lượng 0,985m³ và 49 thanh xà đoạn kích thước 2,3m x 18cm x 10cm, khối lượng 1,945m³. Tổng khối lượng là 6,667m³, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc. Hạ A T khai nhận nguồn gốc số gỗ trên là do bố đẻ ông Hạ Quyết T tặng cho 28 thanh gỗ bao gồm cột cái, cột quân, xà đoạn; còn 12 cột do Thào mua lại của ông Giàng A H với giá 5.000.000 đ; năm 2015, năm 2019 T phát hiện 02 cây gỗ nghiêng đã đổ từ trước nên đã cắt xẻ được 51 thanh xà đoạn; ngoài ra vào tháng 5 năm 2021 Thào trực tiếp khai thác 01 cây gỗ nghiêng tươi đứng và xẻ được 04 thanh xà đoạn rồi vận chuyển về mục đích để làm nhà.

Ngày 15/7/2021 Hạt kiểm lâm huyện Bắc Mê đã chuyển vụ việc sang Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Du Già để giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 06/8/2021 xác định vị trí 03 cây gỗ nghiêng Hạ A T khai thác thuộc địa phận Thôn K, xã M, huyện Bắc Mê trong đó: 01 cây gỗ nghiêng tươi đứng bị T cắt hạ thuộc lô 7 khoảnh 5 tiểu khu 155, tổng khối lượng là 1,516m³, còn lại hiện trường là 0,788m³ và đã tạm giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già quản lý; 02 khúc gỗ nghiêng có khối lượng 1,024m³ đã bị Thào khai thác toàn bộ thuộc lô 18, khoảnh 3 và lô 7a, khoảnh 5 tiểu khu 155 hiện còn lại hiện trường bấp bìa không rõ kích thước, vỏ đã bị mục nát. Đồng thời trong quá trình khám nghiệm đã tiến hành thu giữ 03 mẫu gỗ để phục vụ cho công tác giám định kỹ hiệu M1, M2, M3.

Ngày 17/8/2021 Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Du Già đã ra quyết định trưng cầu giám định số 02 đối với 03 mẫu vật thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường có ký hiệu M1, M2, M3 gửi Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng Việt Nam.

Ngày 24/8/2021 Viện nghiên cứu công nghiệp rừng có kết luận số 412/CNR-VP kết luận tên và nhóm gỗ bị thiệt hại như sau: 03 mẫu do Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Du Già gửi giám định đồng nhất về một chủng loại gỗ; tên gỗ: Nghiến, tên khoa học: *Excentrodendron tonkinense* (A.Chev.) H.T.Chang&R.H.Miau; nhóm gỗ: IIA thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ưu tiên bảo vệ theo quy định của nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

Ngày 17/8/2021 Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già có công văn trả lời số 17/CV-BQL, xác định: Lô 7 khoảnh 5 tiểu khu 155 thuộc rừng đặc dụng Bắc Mê theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng ban hành kèm theo Quyết định 1619/QĐ-UBND, ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh Hà Giang, do Ban Quản lý rừng đặc dụng Du Già, tỉnh Hà Giang là chủ quản lý.

Ngày 26/8/2021 Hạt kiểm lâm huyện Bắc Mê có công văn số 18/KL-QLBVR, xác định: Lô 18, khoảnh 3 và lô 7a, khoảnh 5 tiểu khu 155 thuộc loại rừng sản xuất theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng ban hành kèm theo Quyết định 1619/QĐ-UBND, ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh Hà Giang, do UBND xã M, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang quản lý.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ngày 04/10/2021 Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Du Già đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 02 về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại Điều 232 BLHS và có văn bản đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê ra quyết định chuyển hồ sơ

vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê để giải quyết theo thẩm quyền. Đến ngày 08/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê ra quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do có dự định làm nhà, vào năm 2015 Hạ A T đi lên khu rừng sản xuất thuộc Thôn K cách nhà khoảng 01km phát hiện 01 cây gỗ nghiêng đã đổ từ trước nên Thảo đã dùng máy cưa xăng cắt xẻ 01 khúc gỗ được 39 thanh gỗ dạng xà có kích thước 2,5m x 18cm x 8cm rồi vận chuyển về cất giấu ở bụi tre sau nhà.

Đến khoảng tháng 5 năm 2019 T tiếp tục đi lên khu rừng sản xuất thuộc Thôn K cách nhà khoảng 03 km, phát hiện 01 cây gỗ nghiêng đã đổ từ trước và T tiếp tục dùng máy cưa xăng cắt xẻ 01 khúc gỗ được 12 thanh gỗ dạng xà có kích thước 2,5m x 18cm x 8cm rồi tiếp tục vận chuyển về nhà cất giấu cùng với số gỗ lần trước đã xẻ.

Năm 2020 do có chính sách xóa nhà tạm của Nhà nước Hạ A T được hỗ trợ tiền xóa nhà tạm nhưng số gỗ để làm nhà chưa đủ nên đến tháng 5 năm 2021 Hạ A T tiếp tục đi lên khu rừng đặc dụng thuộc Thôn K trực tiếp dùng máy cưa xăng cắt hạ 01 cây gỗ nghiêng còn tươi, sống có đường kính 50cm, cao khoảng 10m rồi xẻ 01 khúc gỗ được 04 thanh xà có kích thước 2,5m x 18cm x 8cm rồi vận chuyển về nhà cất giấu.

Trong tháng 5/2021 T có mua của ông Giàng A H 12 cái cột với giá 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), nguồn gốc do ông H khai thác năm 2004 tại lòng hồ thủy điện Na Hang và đã kê khai số gỗ trên với cơ quan chức năng. Cũng trong tháng 5/2021 Thảo còn được bố đẻ là Hạ Quyết T tặng cho lại 28 cột nhà, nguồn gốc là do bố đẻ ông Thính là Hạ A X (chết năm 2002) khai thác năm 1993 và để lại cho ông T để làm nhà ở. Sau khi có đủ gỗ, đầu tháng 7 năm 2021 T đã dựng nhà hoàn thiện hiện nay đang ở, toàn bộ số gỗ trên đã được kiểm kê hiện tạm giao cho Hạ A T trực tiếp quản lý.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 21 ngày 18/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Bắc Mê kết luận:

+ 01 cây gỗ Nghiến nhóm IIA do T cắt hạ, tổng khối lượng là: 1,516 m³ có trị giá là 11.142.000đ (*Mười một triệu một trăm bốn mươi hai nghìn đồng*).

+ 01 khúc gỗ nghiêng có khối lượng là 0,595m³ có trị giá là 6.069.000đ (*Sáu triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng*).

+ 01 khúc gỗ nghiêng có khối lượng là 0,429m³ có trị giá là 3.217.500đ (*Ba triệu hai trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng*).

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 20.428.500đ (*Hai mươi triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn năm trăm đồng*).

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ:

01 (một) cây gỗ nghiêng nhóm IIA có khối lượng 1,516m³ đã bị khai thác một phần, còn lại tại hiện trường (01 gốc, 02 thân, 01 cành có ký hiệu G01; K1, K2; C1) có tổng khối lượng là 0,788m³ gỗ tròn thuộc lô 7 khoanh 5 tiểu khu 155 thuộc địa phận Thôn K, xã M, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang (Có lý lịch gỗ kèm theo); 01 (một) máy cưa xăng nhãn hiệu CHAIN SAW – 5900, màu đỏ đen, đã bị tháo rời

toàn bộ các bộ phận; 01 (một) bộ lam máy cưa xăng dài 83cm, rộng 08cm, đã qua sử dụng; 04 (bốn) thanh xà đoạn có kích thước 2,3m x 17cm x 7cm có khối lượng 0,108m³ hiện đã tạm giao cho gia đình Hạ A T quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSBM ngày 18/11/2021, của VKSND huyện Bắc Mê đã truy tố bị cáo Hạ A T về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo: Hạ A T phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

- *Hình phạt:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 232, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách từ 24 đến 32 tháng.

- *Hình phạt bổ sung:* Không.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả nên không đề cập.

- *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) cây gỗ nghiêng nhóm IIA có khối lượng 1,516m³ đã bị khai thác một phần, còn lại tại hiện trường (01 gốc, 02 thân, 01 cành có ký hiệu G01; K1, K2; C1) có tổng khối lượng là 0,788m³ gỗ tròn thuộc lô 7 khoảng 5 tiểu khu 155 thuộc địa phận Thôn K, xã M, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; 04 (bốn) thanh xà đoạn có kích thước 2,3m x 17cm x 7cm có khối lượng 0,108m³.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) máy cưa xăng nhãn hiệu CHAIN SAW – 5900, màu đỏ đen, đã bị tháo rời toàn bộ các bộ phận; 01 (một) bộ lam máy cưa xăng dài 83cm, rộng 08cm, đã qua sử dụng.

+ *Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH (khóa 14) quy định về án phí, lệ phí tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trước cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Hạ A T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường, biên bản tạm giữ và tịch thu tang vật.

Đại diện nguyên đơn dân sự tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì điều kiện gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, khó khăn về nhà ở nên bị cáo đã phạm tội.

Những người tham gia tố tụng không có tranh luận đối đáp với kiểm sát viên.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bản thân và gia đình khó khăn, xin giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo hưởng án treo chấp hành án tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 5 năm 2021, bị cáo Hạ A T đã có hành vi khai thác trái phép 01 cây gỗ nghiêng nhóm IIA có tổng khối lượng là $1,516m^3$ (*một phẩy năm trăm mười sáu mét khối*) và cắt xẻ được 04 thanh xà có kích thước 2,5m x 18cm x 8cm, có khối lượng $0,108m^3$, thuộc tiểu khu 155, khoảnh 5, lô 7 (theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 được UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt) đối tượng rừng đặc dụng là rừng tự nhiên, do Bản Quản lý rừng đặc dụng Du Già, tỉnh Hà Giang quản lý, với mục đích lấy gỗ về làm nhà để ở.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự, xâm phạm đến chế độ về quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, nhưng vì mục đích cá nhân khai thác gỗ để làm nhà nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Đối với 02 (hai) khúc gỗ nghiêng nhóm IIA ở vị trí thuộc rừng sản xuất bị cáo cắt xẻ được có khối lượng $1,024 m^3$, trị giá là 9.285.500đ (*Chín triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm đồng*). Do cây đổ đã lâu, chưa xác định được chính xác thời gian và khối lượng cụ thể của hai cây gỗ nghiêng nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê tách để xử lý bằng một vụ việc khác là có cơ sở.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong vụ án này không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã phối hợp với cơ quan điều tra xác định hiện trường vụ án, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là lao động

chính trong gia đình, là hộ nghèo, trong quá trình công tác đã có thành tích xuất sắc và nhận được nhiều Giấy khen của các Cơ quan, tổ chức. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết phải cách ly mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo quy định tại Điều 125, 278 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Từ những căn cứ trên, xét thấy, mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, xử lý vật chứng, miễn hình phạt bổ sung phạt tiền và miễn án phí đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, là hộ nghèo, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) cây gỗ nghiêng nhóm IIA có khối lượng $1,516m^3$ đã bị khai thác một phần, còn lại tại hiện trường (01 gốc, 02 thân, 01 cành có ký hiệu G01; K1, K2; C1) có tổng khối lượng là $0,788m^3$ gỗ tròn thuộc lô 7 khoảng 5 tiểu khu 155 thuộc địa phận Thôn K, xã M, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; 04 (bốn) thanh xà đoạn có kích thước 2,3m x 17cm x 7cm có khối lượng $0,108m^3$.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) máy cưa xăng nhãn hiệu CHAIN SAW - 5900, màu đỏ đen, đã bị tháo rời toàn bộ các bộ phận; 01 (một) bộ lam máy cưa xăng dài 83cm, rộng 08cm, đã qua sử dụng.

[10] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 232; Điều 50; Điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Hạ A T phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Xử phạt : Bị cáo Hạ A T **14** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **28** tháng, thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hạ A T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Hủy bỏ ngay biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hạ A T.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) cây gỗ nghiến nhóm IIA có khối lượng $1,516\text{m}^3$ đã bị khai thác một phần, còn lại tại hiện trường (01 gốc, 02 thân, 01 cành có ký hiệu G01; K1, K2; C1) có tổng khối lượng là $0,788\text{m}^3$ gỗ tròn thuộc lô 7 khoảng 5 tiểu khu 155 thuộc địa phận Thôn K, xã M, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; 04 (bốn) thanh xà đoạn có kích thước $2,3\text{m} \times 17\text{cm} \times 7\text{cm}$ có khối lượng $0,108\text{m}^3$.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) máy cưa xăng nhãn hiệu CHAIN SAW – 5900, màu đỏ đen, đã bị tháo rời toàn bộ các bộ phận; 01 (một) bộ lam máy cưa xăng dài 83cm, rộng 08cm, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê ngày 22/11/2021).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện + tỉnh Hà Giang;
- Công an huyện Bắc Mê;
- Sở tư pháp HG;
- PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Mê;
- UBND xã M;
- UBKT Huyện ủy Bắc Mê;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận

